

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Về việc Phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm; Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả nội dung phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển các sản phẩm có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu của địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, phát huy nội lực, sức sáng tạo, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững nhằm phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là cấp xã trong triển khai thực hiện chương trình, tạo sự thống nhất trong nhận thức và

hành động. Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để thực hiện có hiệu quả nội dung phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu của Trung ương và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, nhất là cấp xã trong việc triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP; xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh quảng bá, mở rộng thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm OCOP.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu trong giai đoạn 2026-2030, có ít nhất 328 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có 03 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao cấp quốc gia.

- Phân đầu củng cố và nâng cấp ít nhất 30% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Phân đầu ít nhất có 30% chủ thể OCOP là hợp tác xã và 20% chủ thể OCOP là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phân đầu 100% cán bộ quản lý các cấp và các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức các chuyên đề thuộc lĩnh vực OCOP.

- Phân đầu có 20% sản phẩm OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại hoặc được phân phối trên các sàn thương mại điện tử (hệ thống siêu thị, cửa

hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); tiếp tục củng cố, duy trì các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức; tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cấp xã, thôn; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới. Chú trọng tuyên truyền về hiệu quả kinh tế và gia tăng giá trị của sản phẩm OCOP; giới thiệu những mô hình sản xuất OCOP tiêu biểu nhằm góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu sản phẩm OCOP, tạo cảm hứng cho cộng đồng khởi nghiệp.

- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền các mô hình hay, cách làm tốt, sản phẩm OCOP nổi bật để tuyên truyền, quảng bá nhằm tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, xã hội; mở các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu về chủ thể, sản phẩm OCOP.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến nội dung, chính sách liên quan trên các phương tiện truyền thông của địa phương tới cán bộ các cấp, cộng đồng dân cư.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ các cấp thực hiện về quy định Trung ương về nội dung phát triển sản phẩm OCOP. Tập huấn, đào tạo cho các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP về xây dựng phương án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, kỹ năng quản trị, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, đạt chuẩn; đổi mới, sáng tạo, chuẩn hóa chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; thiết kế bao bì, nhãn mác, mẫu mã sản phẩm; xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển thị trường; kỹ năng số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử...

- Tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương về cách tổ chức, quản lý; các mô hình tốt, cách làm hay về phát triển sản phẩm OCOP cho đội ngũ cán bộ quản lý OCOP các cấp và một số chủ thể sản xuất.

2. Phát triển sản phẩm OCOP

2.1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng trên địa bàn tỉnh

- Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, đặc

biệt là khu vực miền núi, đồng bào dân tộc, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu địa phương, ưu tiên các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn cao (VietGAP, GlobalGAP, HACCP, hữu cơ, sinh thái...); xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường, hướng tới tạo ra sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu mạnh, liên kết chuỗi giá trị để nâng cao thu nhập, phát triển nông thôn bền vững.

- Khuyến khích phát triển các mô hình OCOP xanh, OCOP tuần hoàn; ưu tiên sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường, bao bì sinh học, tái chế phụ phẩm nông nghiệp, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất.

2.2. Xây dựng, chuẩn hóa, hoàn thiện và nâng cấp quy trình sản xuất sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn pháp lý và kỹ thuật

- Thường xuyên khảo sát, tìm kiếm, phát hiện và nuôi dưỡng các sản phẩm tiềm năng theo lợi thế của từng vùng, xã; đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

- + Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- + Hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia theo Bộ tiêu chí OCOP đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm sản phẩm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế của địa phương theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- + Hướng dẫn, hỗ trợ đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

- + Hướng dẫn sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, HACCP,...), hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

2.3. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra việc duy trì điều kiện và chất lượng sản phẩm của các chủ thể, sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận; việc

quản lý nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP; kiên quyết thu hồi Giấy chứng nhận OCOP đối với sản phẩm không duy trì chất lượng, vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, môi trường hoặc gian lận thương mại.

- Duy trì việc cập nhật thông tin sản phẩm OCOP trên Hệ thống cơ sở dữ liệu số của tỉnh nhằm nâng hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung cầu sản phẩm của tỉnh.

3. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, tiếp thị sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức, như: hội chợ, triển lãm, trưng bày tại các hội nghị, hội thảo; tham gia các đợt xúc tiến quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP thường niên ở trong và ngoài tỉnh...; hướng dẫn xây dựng, hình thành các điểm giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm OCOP tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, trạm dừng nghỉ, cơ sở mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, trung tâm thông tin du lịch, cảng hàng không... trong tỉnh; từng bước xây dựng sản phẩm OCOP trở thành sản phẩm quà tặng đặc trưng của tỉnh.

- Tổ chức, tham gia các Hội chợ quảng bá, giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP vào các dịp lễ, Tết để thu hút đông đảo người dân đến tham quan, trải nghiệm và tiêu dùng sản phẩm. Tăng cường tham gia các hội chợ, triển lãm OCOP cấp quốc gia và quốc tế, kết nối sản phẩm OCOP với hệ thống phân phối hiện đại, xuất khẩu.

- Phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm OCOP quảng bá thương hiệu trên nền tảng mạng xã hội, tham gia các sàn thương mại điện tử quy mô lớn, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp trên các nền tảng số, mạng xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể OCOP thực hiện các biện pháp phòng ngừa hành vi lừa đảo, giả mạo thương hiệu, giả mạo tài khoản trên mạng xã hội, sàn thương mại điện tử; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu sản phẩm OCOP.

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị để phát triển bền vững sản phẩm OCOP; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị sản phẩm OCOP, từ đó trở thành các sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, trong đó tập trung nghiên cứu, xây dựng và phát triển các mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm được công nhận là sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề truyền thống có khả năng phát triển thành sản phẩm OCOP.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống truy xuất nguồn gốc và các hoạt động thương mại điện tử phục vụ phát triển sản phẩm OCOP; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sản phẩm OCOP.

5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, huy động nguồn lực

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện phát triển sản phẩm OCOP, đảm bảo chương trình hoạt động hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu địa phương; xây dựng chuỗi giá trị; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; sở hữu trí tuệ; bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; hỗ trợ nâng hạng sao, hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, nhất là phát triển các sản phẩm đạt hạng OCOP cấp quốc gia.

- Nhà nước hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng thông qua các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; lồng ghép hiệu quả nguồn kinh phí từ các chương trình khuyến nông, khuyến công và các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Huy động tối đa nguồn lực xã hội của xã, phường để tổ chức triển khai phát triển sản phẩm OCOP; tăng cường vận động các tổ chức kinh tế, cá nhân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026-2030; lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn vốn huy động khác: Nguồn vốn đầu tư của các chủ thể tham gia Chương trình; vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai phát triển sản phẩm OCOP hàng năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện ở cấp xã để tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, chủ thể thực hiện Chương trình OCOP; tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện phát triển sản phẩm OCOP, tổng hợp gửi Sở Tài chính để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu tham mưu và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các chủ thể OCOP ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và hoàn thiện sản phẩm OCOP thuộc ngành quản lý.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương hướng dẫn các chủ thể tham gia phát triển OCOP thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để nâng cao điểm đánh giá đối với các tiêu chí, các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành được phân công phụ trách. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP công bố sản phẩm thuộc ngành quản lý theo quy định.

- Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp và các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và khả năng cân đối nguồn ngân sách cấp tỉnh, chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban ngành có liên quan tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, địa phương, hướng dẫn đăng ký lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, hỗ trợ các nội dung theo thẩm quyền đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

- Hướng dẫn thực hiện thủ tục lập dự án đầu tư, đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, phát triển sản phẩm OCOP.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, địa phương liên quan bảo đảm an toàn thông tin đối với các nền tảng số phục vụ xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc và các nền tảng số phục vụ phát triển sản phẩm OCOP gắn với thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến sản phẩm OCOP.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại để quảng bá, kết nối và tiêu thụ sản phẩm (Hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung - cầu...), các hoạt động khuyến công. Hỗ trợ chủ thể phân phối sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường; xử lý các hành vi vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng; vi phạm quy định về nhãn hàng hoá theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để nâng cao điểm đánh giá đối với các tiêu chí, các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành được phân công phụ trách. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP công bố sản phẩm thuộc ngành quản lý theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu, đưa định hướng ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm OCOP; lồng ghép việc hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP thông qua Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để nâng cao điểm đánh giá đối với các tiêu chí, các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành được phân công phụ trách.

6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các chủ thể thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm và đăng ký công bố chất lượng sản phẩm đối với các sản phẩm thuộc nhóm thảo dược; các sản phẩm thực phẩm và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Y tế theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để nâng cao điểm đánh giá đối với các tiêu chí, các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành được phân công phụ trách.

- Thực hiện quản lý đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý theo quy định.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch gắn với hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn; xây dựng, kết nối tour, tuyến đến các điểm du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng; phối hợp quảng bá các sản phẩm OCOP đã được cấp có thẩm quyền công nhận đến đông đảo các đơn vị, kinh doanh và khách du lịch.

- Định hướng nội dung tuyên truyền về phát triển sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng; hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để nâng cao điểm đánh giá đối với các tiêu chí, các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành được phân công phụ trách.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Lồng ghép nội dung phát triển sản phẩm OCOP vào các đề án, dự án, chính sách của hợp phần thứ hai về thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (quy định tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số tham gia phát triển sản phẩm OCOP. Hướng dẫn phát triển sản phẩm OCOP gắn với làng nghề truyền thống, nghề thủ công dân tộc, sản phẩm văn hóa, tín ngưỡng, ẩm thực truyền thống. Phối hợp bố trí nguồn vốn từ các chương trình hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các dự án hỗ trợ sinh kế, khởi nghiệp cho đồng bào để phát triển sản phẩm OCOP.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, tổ chức các hoạt động tham gia phát triển sản phẩm OCOP; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thanh niên là chủ thể OCOP. Tích cực phối hợp và kịp thời thông tin đến các ngành, cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn.

- Tăng cường công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai phát triển sản phẩm OCOP, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng thụ hưởng.

10. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 7

Chỉ đạo các chi nhánh, tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trong việc tiếp cận vốn tín dụng, đặc biệt là hợp tác xã sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo đúng quy định của pháp luật.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ việc thành lập, phát triển HTX từ các hộ kinh doanh; lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ HTX, Tổ hợp tác phát triển, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP.

12. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về nội dung OCOP; tăng thời lượng tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP; thường xuyên đăng tải các tin, bài nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện phát triển sản phẩm OCOP.

13. UBND các xã, phường

- Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP của xã, phường trên cơ sở kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP được UBND tỉnh ban hành; bố trí

nguồn lực từ ngân sách địa phương lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

- Phân công cán bộ để theo dõi, tham mưu phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn. Phân công nhiệm vụ cụ thể nội dung kế hoạch cho từng cơ quan chuyên môn gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời Chu trình OCOP thường niên theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện nội dung trên địa bàn, đặc biệt là chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được công nhận.

14. Các tổ chức kinh tế (Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh)

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phát triển sản phẩm, đẩy mạnh tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng quy trình sản xuất, quản lý chất lượng tiên tiến, như: GlobalGAP, GMP, VietGAP, ISO, hữu cơ...để sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- Huy động nguồn lực của đơn vị để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng (*máy móc, thiết bị, nhà xưởng,...*) có đủ năng lực sản xuất các sản phẩm OCOP ở quy mô trung bình trở lên. Nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo theo yêu cầu các tiêu chí sản phẩm OCOP.

- Hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm OCOP, chủ động đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức (*hệ thống đại lý phân phối, thương mại điện tử, tham gia hội chợ, xây dựng các điểm bán hàng,...*) để tiêu thụ các sản phẩm của đơn vị.

- Tuân thủ việc quản lý, giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm OCOP theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục chủ động nghiên cứu, đề xuất các ý tưởng sản phẩm mới để tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo

Các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các nội dung phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn, lĩnh vực quản lý. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6 hằng năm), báo cáo năm (trước ngày 10/12 hằng năm) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030; yêu cầu các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 7;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP GIAI ĐOẠN 2026-2030
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

TT	Xã/phường	Tổng cộng	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
	Tổng	328	65	72	75	71	45	
1	Phường Hạc Thành	5	2	1		1	1	
2	Phường Quảng Phú	2		1		1		
3	Phường Đông Quang	2	1			1		
4	Phường Đông Sơn	4	1		1	1	1	
5	Phường Đông Tiến	2			1		1	
6	Phường Hàm Rồng	4	1	1		1	1	
7	Phường Nguyệt Viên	3	2		1			
8	Phường Sầm Sơn	3	1		1		1	
9	Phường Nam Sầm Sơn	4	1	1		1	1	
10	Phường Bim Sơn	2	1	1				
11	Phường Quang Trung	-						
12	Phường Ngọc Sơn	-						
13	Phường Tân Dân	-						
14	Phường Hải Lĩnh	1	1					
15	Phường Tĩnh Gia	5	3			1	1	
16	Phường Đào Duy Từ	2		1			1	
17	Phường Hải Bình	1			1			
18	Phường Trúc Lâm	-						
19	Phường Nghi Sơn	-						
20	Xã Các Sơn	2			1	1		
21	Xã Trường Lâm	1				1		
22	Xã Hà Trung	2		1			1	
23	Xã Tống Sơn	2			1		1	
24	Xã Hà Long	2			1	1		

TT	Xã/phường	Tổng cộng	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
25	Xã Hoạt Giang	-						
26	Xã Lĩnh Toại	2		1		1		
27	Xã Triệu Lộc	1			1			
28	Xã Đông Thành	1			1			
29	Xã Hậu Lộc	2		1		1		
30	Xã Hoa Lộc	5	1	1	1	1	1	
31	Xã Vạn Lộc	2	1		1			
32	Xã Nga Sơn	4	1	1		1	1	
33	Xã Nga Thắng	3	1		1	1		
34	Xã Hồ Vương	2		1			1	
35	Xã Tân Tiến	2	1		1			
36	Xã Nga An	2			1	1		
37	Xã Ba Đình	4	1		1	1	1	
38	Xã Hoằng Hóa	2		1			1	
39	Xã Hoằng Tiến	3	1	1			1	
40	Xã Hoằng Thanh	8	3	1	1	2	1	
41	Xã Hoằng Lộc	1		1				
42	Xã Hoằng Châu	1			1			
43	Xã Hoằng Sơn	2			1	1		
44	Xã Hoằng Phú	2		1	1			
45	Xã Hoằng Giang	1				1		
46	Xã Lưu Vệ	3		1	1	1		
47	Xã Quảng Yên	3		1	1	1		
48	Xã Quảng Ngọc	2		1		1		
49	Xã Quảng Ninh	2	1		1			
50	Xã Quảng Bình	3	1	1		1		
51	Xã Tiên Trang	4	1	1	1		1	

TT	Xã/phường	Tổng cộng	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
52	Xã Quảng Chính	5	1	1	1	1	1	
53	Xã Nông Cống	2	1	1				
54	Xã Thắng Lợi	1		1				
55	Xã Trung Chính	1		1				
56	Xã Trường Văn	1		1				
57	Xã Thăng Bình	2			1	1		
58	Xã Tượng Lĩnh	1		1				
59	Xã Công Chính	1		1				
60	Xã Thiệu Hóa	5	1	1	1	1	1	
61	Xã Thiệu Quang	2	1		1			
62	Xã Thiệu Tiến	3	1	1		1		
63	Xã Thiệu Toán	2		1	1			
64	Xã Thiệu Trung	4	2		1	1		
65	Xã Yên Định	2		1		1		
66	Xã Yên Trường	3	1		1		1	
67	Xã Yên Phú	2		1	1			
68	Xã Quý Lộc	4	1	1	1		1	
69	Xã Yên Ninh	4		1	1	1	1	
70	Xã Định Tân	4	1	1		1	1	
71	Xã Định Hòa	2			1		1	
72	Xã Thọ Xuân	5	2		1	1	1	
73	Xã Thọ Long	3	1	1			1	
74	Xã Xuân Hòa	3	1	1	1			
75	Xã Sao Vàng	3	2		1			
76	Xã Lam Sơn	3			1	1	1	
77	Xã Thọ Lập	2			1	1		
78	Xã Xuân Tín	2			1	1		

TT	Xã/phường	Tổng cộng	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
79	Xã Xuân Lập	1	1					
80	Xã Vĩnh Lộc	4	1	1		1	1	
81	Xã Tây Đô	4	1	1		1	1	
82	Xã Biện Thượng	3	1		1	1		
83	Xã Triệu Sơn	2	1	1				
84	Xã Thọ Bình	-						
85	Xã Thọ Ngọc	1			1			
86	Xã Thọ Phú	2				1	1	
87	Xã Hợp Tiến	3	1	1	1			
88	Xã An Nông	1			1			
89	Xã Tân Ninh	2		1	1			
90	Xã Đồng Tiến	1			1			
91	Xã Mường Chanh	-						
92	Xã Quang Chiêu	1			1			
93	Xã Tam Chung	-						
94	Xã Mường Lát	1					1	
95	Xã Pù Nhi	2		1			1	
96	Xã Nhi Sơn	1					1	
97	Xã Mường Lý	2		1			1	
98	Xã Trung Lý	1					1	
99	Xã Hồi Xuân	1				1		
100	Xã Nam Xuân	1					1	
101	Xã Thiên Phú	2			1		1	
102	Xã Hiền Kiệt	1		1				
103	Xã Phú Xuân	-						
104	Xã Phú Lệ	3		1	1	1		
105	Xã Trung Thành	1				1		

TT	Xã/phường	Tổng cộng	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
106	Xã Trung Sơn	1			1			
107	Xã Na Mèo	1	1					
108	Xã Sơn Thủy	1			1			
109	Xã Sơn Điện	1		1				
110	Xã Muồng Mìn	1				1		
111	Xã Tam Thanh	-						
112	Xã Tam Lư	3		1	1		1	
113	Xã Quan Sơn	3		1		1	1	
114	Xã Trung Hạ	5	1	1	1	1	1	
115	Xã Linh Sơn	2	1			1		
116	Xã Đồng Lương	1		1				
117	Xã Văn Phú	1			1			
118	Xã Giao An	3		1	1	1		
119	Xã Yên Khương	2		1	1			
120	Xã Yên Thắng	1	1					
121	Xã Văn Nho	1		1				
122	Xã Thiết Ống	2			1	1		
123	Xã Bá Thước	1				1		
124	Xã Cổ Lũng	-						
125	Xã Pù Luông	3	1		1		1	
126	Xã Điền Lư	2		1		1		
127	Xã Điền Quang	1			1			
128	Xã Quý Lương	2			1	1		
129	Xã Ngọc Lặc	1			1			
130	Xã Thạch Lập	2	1			1		
131	Xã Ngọc Liên	2			1	1		
132	Xã Minh Sơn	1			1			

TT	Xã/phường	Tổng cộng	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
133	Xã Nguyệt Ấn	3		1	1		1	
134	Xã Kiên Thọ	-						
135	Xã Cẩm Thạch	-						
136	Xã Cẩm Thủy	2	1	1				
137	Xã Cẩm Tú	1	1					
138	Xã Cẩm Vân	-						
139	Xã Cẩm Tân	1				1		
140	Xã Kim Tân	2		1		1		
141	Xã Vân Du	2			1	1		
142	Xã Ngọc Trạo	1			1			
143	Xã Thạch Bình	1				1		
144	Xã Thành Vinh	1				1		
145	Xã Thạch Quảng	1				1		
146	Xã Như Xuân	2		1	1			
147	Xã Thượng Ninh	4	1	1	1	1		
148	Xã Xuân Bình	3	1	1			1	
149	Xã Hóa Quỳ	3		1	1	1		
150	Xã Thanh Quân	3		1	1	1		
151	Xã Thanh Phong	1		1				
152	Xã Xuân Du	3	1	1		1		
153	Xã Mậu Lâm	2		1		1		
154	Xã Như Thanh	2	1			1		
155	Xã Yên Thọ	2		1		1		
156	Xã Xuân Thái	2		1	1			
157	Xã Thanh Kỳ	1				1		
158	Xã Bát Mọt	1			1			
159	Xã Yên Nhân	1				1		

TT	Xã/phường	Tổng cộng	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
160	Xã Lương Sơn	4	2	1	1			
161	Xã Thường Xuân	2	1				1	
162	Xã Luận Thành	2	1			1		
163	Xã Tân Thành	2		1	1			
164	Xã Vạn Xuân	-						
165	Xã Thắng Lợi	-						
166	Xã Xuân Chinh	-						